

Bản án số: 325/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/11/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Mẫn

2. Ông Võ Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256 /201/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996 .

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Hoài L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoài L tiến đến hôn nhân do mai mối nhưng tự nguyện. Anh chị có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn ngày 25/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con. Khi uống rượu về nhà thì kiểm chuyện chửi chị và cha mẹ chị. Ngoài ra, anh L không tin tưởng chị, cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người khác. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến giữa năm 2016, anh L chửi và

đánh chị nên chị về nhà cha mẹ ruột ở. Sau đó, vợ chồng được cha mẹ hai bên hòa giải. Chị về sống tiếp với anh L được một thời gian nhưng không hạnh phúc do anh L lại tiếp tục uống rượu về kiếm chuyên chở, đánh chị nên chị về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Thời gian sống ly thân, chị và anh L không gặp nhau để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị thấy tình cảm của chị đối với anh L không còn, không thể chung sống tiếp với anh L được nữa, chị không muốn gặp mặt anh L nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con tên Nguyễn Hoài Phương T, sinh ngày 09/3/2016. Hiện cháu T đang sống với chị tại nhà mẹ ruột chị (chị gửi mẹ chị trông coi cháu T khi chị đi làm). Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 23/9/2018, biên bản ghi lời khai ngày 01/10/2018, anh L trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian, điều kiện tiến đến hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như chị T trình bày: Anh làm thợ bảo trì điện, những ngày không trực anh có uống rượu với đồng nghiệp. Khi anh có uống rượu, chị T không đồng ý nên vợ chồng thường cãi nhau nhưng sau đó chung sống bình thường. Khoảng vài tháng nay, anh phát hiện chị T có nhắn tin qua lại với người đàn ông lạ. Tin nhắn có nội dung tình cảm thân mật nên anh không đồng ý thì vợ chồng lại cãi nhau. Khi cãi nhau, anh có nóng giận đánh chị T. Trước đây, chị T nhiều lần bỏ nhà đi nhưng cha mẹ hai bên khuyên can nên vợ chồng tiếp tục chung sống. Từ tháng 7/2018 đến nay, chị T thuê nhà trọ sống và tránh mặt anh nên anh không gặp được chị T để trao đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do còn tình cảm với chị T nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con như chị T trình bày. Hiện cháu T đang sống với chị T tại nhà mẹ ruột chị T. Nếu Tòa cho ly hôn, tôi đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con vì cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo các văn bản tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đề nghị áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Đề nghị xử: Về tình cảm, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; Về con chung, giao cháu Nguyễn Hoài Phương T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; Về án phí, chị T phải nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hoài L là tranh chấp về việc “*Xin ly hôn*” theo khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan hệ hôn nhân anh giữa chị T và anh L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Nay chị T xin ly hôn với anh L cần được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn xin vắng mặt do bận đi làm ở xa. Anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên Tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T, anh L.

Xét về tình cảm: Chị T cho rằng chị và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, kéo dài đến tháng 7 năm 2018 thì trầm trọng và vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Nguyên nhân là do anh L không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi uống rượu về nhà kể chuyện chửi, đánh chị. Anh L nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng anh chị sống không hạnh phúc do anh L không thay đổi tính tình. Nay chị T cho rằng, tình cảm của chị đối với anh L không còn nên xin ly hôn. Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai anh (bổ sung) đối với anh L (Bl: 20) anh L thừa nhận khi có uống rượu, chị T không đồng ý nên vợ chồng thường cãi nhau. Ngoài ra anh phát hiện chị T có nhắn tin qua lại với người đàn ông khác. Khi vợ chồng cãi nhau, do không kiềm chế được tính nóng nên anh có đánh chị T. Sau mỗi lần chị T bỏ nhà đi, gia đình chị T đưa về để vợ chồng tiếp tục sống nhưng sau đó chị T lại tiếp tục bỏ đi nhiều lần nữa. Nay chị T xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các lời khai của chị T, anh L, cả hai anh chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh do anh L thường uống rượu. Khi có uống rượu, vợ chồng lại cãi nhau. Khi cãi nhau, anh L không tự kiềm chế tính nóng nên có đánh chị T. Ngoài ra, anh L chỉ nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không tìm hiểu kỹ mà để kéo dài ghi ngờ làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến nay, anh L cho rằng còn tình cảm với chị T là không đúng. Bởi lẽ, trong thời gian anh chị sống ly thân, anh L không chủ động tìm cách gặp chị T để trao đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh L bỏ mặt cho mâu thuẫn kéo dài đến nay. Hành vi của anh L đã vi phạm đến *quyền và nghĩa vụ về nhân thân* của vợ chồng; vi phạm quy định về *tình nghĩa vợ chồng* quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình nên cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Từ khi anh chị sống ly thân, cháu Nguyễn Hoài Phương T sống với chị T (chị T gửi con cho mẹ ruột trông coi khi đi làm). Nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/10/2018 (Bl: 20), anh L

trình bày, nếu ly hôn, anh thống nhất để chị T tiếp tục nuôi con vì hiện cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi. Đây là sự tự nguyện của chị T và anh L và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Hoài Phương T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng mới là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh L không phải nộp án phí sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58; khoản 3 Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T.

+ Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Hoài L.

- Về con chung:

+ Giao chị T tiếp tục nuôi một con tên Nguyễn Hoài Phương T, sinh ngày 09/3/2016. Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Anh L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con; chị T cùng thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- Về án phí:

+ Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo hai biên lai số 42662 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.

+ Anh L không phải nộp án phí sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ, các đương sự được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Gò Công;
- THA dân sự TX. Gò Công;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoàng Nhi